

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 2917 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Số: 2428  
Ngày: 16/8/2024

**QUYẾT ĐỊNH**

| Đơn vị       | Chủ trì | Tham gia |
|--------------|---------|----------|
| GD P.V. Hùng |         |          |
| PGD N.N. Huy |         |          |
| P.THHC       |         |          |
| P.TTTH       |         |          |

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án chỉnh trang đô thị tại vị trí Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Xét Văn bản số 2082/STNMT-CCBVM ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án chỉnh trang đô thị tại vị trí Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh và Văn bản số 83/BQL ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Dương Kinh về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-STNMT ngày 29 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án chỉnh trang đô thị tại vị trí Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh (sau đây gọi là Dự án) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Dương Kinh làm đại diện Chủ đầu tư dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Dương Kinh, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Môi trường;
- UBND phường Hòa Nghĩa;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Lưu: VT, MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Quân**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA DỰ ÁN CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ TẠI TỔ DÂN PHỐ SỐ 5,**  
**PHƯỜNG HÒA NGHĨA, QUẬN DƯƠNG KINH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của  
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: Dự án chỉnh trang đô thị tại vị trí Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh.
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố số 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Dương Kinh (theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh).

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất Dự án**

- Quy mô đầu tư: Dự án thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 27.000 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục công trình:
  - + Đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 27.000 m<sup>2</sup>.
  - + Đầu tư xây dựng khoảng 14.500 m<sup>2</sup> (giai đoạn 1), bao gồm hạng mục: san lấp mặt bằng, diện tích khoảng 14.500 m<sup>2</sup>; làm đường bê tông nhựa, tổng chiều dài khoảng 300m, B<sub>m</sub>=7m, hè đường 2 bên B<sub>hè</sub>=6m. Vía hè lát gạch block hoàn thiện; hệ thống cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy; hệ thống điện: điện trung thế, trạm biến áp, điện hạ thế sinh hoạt, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công, hoạt động xây dựng nhà ở cho các hộ dân.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình**

- Cơ cấu sử dụng đất: đất ở 13.055,55 m<sup>2</sup> (157 lô); đất xây dựng trạm biến áp 49,00 m<sup>2</sup>; đất xây dựng bãi đỗ xe 476,00 m<sup>2</sup>; đất xây dựng bể xử lý nước thải 156,00 m<sup>2</sup>; đất cây xanh 1.293,27 m<sup>2</sup>; đất giao thông (hè, đường, khe kỹ thuật sử dụng chung) 11.970,18 m<sup>2</sup> (theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh).

- Các hạng mục công trình đầu tư xây dựng: đầu tư xây dựng khoảng 14.500 m<sup>2</sup> (giai đoạn 1), bao gồm hạng mục: san lấp mặt bằng, diện tích khoảng 14.500 m<sup>2</sup>; làm đường bê tông nhựa, tổng chiều dài khoảng 300m, B<sub>m</sub>=7m, hè đường 2 bên B<sub>hè</sub>=6m. Vía hè lát gạch block hoàn thiện; hệ thống cấp nước, thoát nước; phòng cháy chữa cháy; hệ thống điện: điện trung thế, trạm biến áp, điện hạ thế sinh hoạt, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.

### **1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:**

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: đền bù giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào bùn đất hữu cơ, san nền; tập kết nguyên vật liệu xây dựng, phương tiện máy móc thi công tại vị trí theo quy định; thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng và điện sinh hoạt) để phục vụ cho hoạt động sinh sống của người dân; hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động sinh hoạt của hộ dân; hoạt động bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật của dự án; hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, diện tích chuyển đổi là 26.380,0 m<sup>2</sup> (theo Văn bản số 18/UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa) thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Các yếu tố khác: Dự án chiếm dụng 620,0 m<sup>2</sup> đất kênh mương hiện trạng. Dự án thực hiện phương án hoàn trả kênh mương hiện trạng theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (bố trí tuyến cống bê tông cốt thép D800) là đảm bảo tiêu thoát nước trong khu vực thực hiện Dự án (theo Văn bản số 18/UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Nghĩa).

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường, bao gồm: (1) đền bù giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào bùn đất hữu cơ, san nền; (2) tập kết nguyên vật liệu xây dựng, phương tiện máy móc thi công tại vị trí theo quy định; (3) thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp

điện, điện chiếu sáng và điện sinh hoạt); (4) hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường; (5) hoạt động sinh hoạt của hộ dân; (6) hoạt động bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật của dự án; (7) hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 120 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nước thải**

###### **\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lượng thải khoảng 0,81 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải ra vào công trường, máy móc thiết bị với lượng thải dự báo khoảng 1,872 m<sup>3</sup>/ngày (giai đoạn chuẩn bị mặt bằng dự án) và 1,116 m<sup>3</sup>/ngày (giai đoạn thi công dự án); thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ....

- Nước thải phát sinh từ hoạt động đào móng thi công các công trình ngầm (hố ga, cống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...) với lượng thải dự báo là 1 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

###### **\* Giai đoạn vận hành:**

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người dân, hộ gia đình sinh sống tại dự án với lưu lượng khoảng 61,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm; thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật, dầu mỡ động thực vật.

##### **3.1.2. Khí thải**

###### **\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:**

- Bụi và khí thải phát sinh từ các loại phương tiện vận chuyển, thành phần: bụi, CO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC...

- Bụi phát sinh từ hoạt động đắp đắp san lấp mặt bằng, phương tiện thi công, hàn, trải nhựa đường; thành phần: bụi, CO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOCs...

###### **\* Giai đoạn vận hành:**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện cá nhân của dân cư (sử dụng nhiên liệu đốt chủ yếu là xăng); thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOCs,....;

- Khí thải từ hệ thống điều hòa của nhà dân.

- Mùi tại khu vực tập kết chất thải sinh hoạt, thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ,  $\text{CO}$ ,...

- Mùi khó chịu từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, thành phần chủ yếu là  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_4$ ,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Chất thải rắn thông thường**

*\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 12,9 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng: hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 161,24 tấn (thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định); hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng khoảng 41,41 tấn; hoạt động nạo vét trước khi thi công lớp hữu cơ tại khu vực ruộng khoảng 6.019,59 tấn, đất bùn nạo vét ao khoảng 1.747,24 tấn; chất thải rắn xây dựng là 1.158,71 tấn (giai đoạn chuẩn bị mặt bằng dự án) và 215,68 tấn (giai đoạn thi công dự án). Toàn bộ khối lượng phá dỡ, chất thải xây dựng gồm sắt, thép ... được tái chế phế liệu, còn lại được tận dụng san lấp mặt bằng của Dự án không thải ra ngoài môi trường; bùn và lớp đất hữu cơ bóc tách được tái sử dụng 100% cho hoạt động trồng cây tại Dự án và các dự án vườn hoa, công viên trên địa bàn quận Dương Kinh.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dân cư sinh sống tại Dự án với khối lượng khoảng 442 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Dự án khoảng 6,33 tấn/năm.

- Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải là 0,02 tấn/năm.

- Bùn thải tại hệ thống bể tự hoại của các hộ dân trong phạm vi Dự án khoảng 12,6 tấn/năm.

#### **3.2.2. Chất thải nguy hại**

*\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* chất thải nguy hại gồm giẻ lau, gang tay nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại; que hàn, đầu mẫu que hàn thải; sơn thải,... với khối lượng khoảng 278,13kg trong suốt quá trình thi công.

\* *Giai đoạn vận hành*: chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng khoảng 49,7 kg/năm (gồm các loại chất thải nguy hại chủ yếu như: bóng đèn huỳnh quang thải, các thiết bị, linh kiện điện tử tái, pin thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bao bì mềm thải (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại), các loại dầu mỡ thải, than hoạt tính thải).

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng*: chủ yếu phát sinh từ phương tiện, máy móc thi công.

\* *Giai đoạn vận hành*: chủ yếu phát sinh từ phương tiện giao thông và hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

\* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*:

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt các nhà vệ sinh di động trên công trường, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra ngoài môi trường.

- Nước thải xây dựng: tại công trường, toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa xe và nước thải từ hoạt động đào hố, móng được thu gom vào bể lắng tạm 3 ngăn khoảng 6m<sup>3</sup> để lắng cặn và tách dầu (gôi, tấm thấm dầu), nước thải sau xử lý được tuần hoàn rửa xe (bể lắng sẽ được san lấp trả lại mặt bằng cho Dự án sau khi kết thúc quá trình xây dựng).

- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng công trường thi công: được thu gom vào hệ thống rãnh thoát nước mưa trong giai đoạn thi công, cuối đường rãnh thoát nước mưa bố trí hố ga lắng cặn tạm thời trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động và xử lý theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường và quy định pháp luật có liên quan.

\* *Giai đoạn vận hành*:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại các hộ gia đình cùng với nước thải từ khu vực bếp ăn của các hộ gia đình (tại khu vực Dự án thực hiện trong giai đoạn 1) được thu gom và xử lý qua bể tách mỡ sau đó được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất xử lý theo thiết kế  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, công suất thiết kế  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  (công suất thiết kế tính cho quy mô Dự án theo tổng diện tích của Dự án).

- Phương án thu gom, xử lý, thoát nước thải:

+ Giai đoạn hiện tại (khi chưa có khu xử lý nước thải tập trung của quận Dương Kinh): nước thải sinh hoạt (gồm nước thải sau bể tự hoại, bồn chậu rửa, thoát sàn, bếp ăn...) → Bể tách mỡ → Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (công suất  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ) → hệ thống cống thoát nước nằm trên đường Đại Thắng → hệ thống cống thoát nước nằm trên đường Phạm Văn Đồng → kênh Sông Riềng → sông Lạch Tray. Tọa độ điểm xả nước thải vào kênh Sông Riềng:  $X(m) = 2297840$ ,  $Y(m) = 602332$  (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^\circ 45'$ , múi chiều  $3^\circ$ ).

+ Giai đoạn sau (khi có Trạm xử lý nước thải tập trung của quận tại phường Hải Thành theo Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch thoát nước thải của thành phố Hải Phòng đến năm năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050): nước thải sinh hoạt (gồm nước thải sau bể tự hoại, bồn chậu rửa, thoát sàn, bếp ăn...) → Bể tách mỡ → Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (công suất  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ) → Hệ thống thoát nước chung của quận Dương Kinh → Trạm xử lý nước thải tập trung của quận Dương Kinh quận tại phường Hải Thành → Nguồn tiếp nhận.

- Quy trình công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: nước thải sinh hoạt (gồm nước thải sau bể tự hoại, bồn chậu rửa, thoát sàn, bếp ăn...) → Bể tách mỡ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể lắng → Cột lọc → Bể khử trùng → nước thải ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ( $C_{\max} = C \times K$ , với  $K = 1$ ). Bùn thải từ bể lắng được thu gom vào bể chứa bùn, phần nước được tuần hoàn về bể điều hòa, bùn ướt một phần quay lại bể thiếu khí, phần bùn dư thải được định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Hoạt động xả nước thải của Dự án vào kênh Sông Riềng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thuận tại Văn bản số 2119/SNN-TL ngày 06/6/2024.

\* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường, tuyệt đối không xả nước thải

chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào nguồn nước; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### *4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:*

\* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* tập kết vật liệu đúng nơi quy định; trong những ngày hanh khô, có gió áp dụng biện pháp phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi do quá trình vận chuyển vật liệu (bốc dỡ đá, cát) phát sinh; xe chở nguyên vật liệu rời được phủ bạt kín để giảm thiểu bụi và nguyên liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; bố trí công nhân thường xuyên quét dọn mặt bằng triển khai dự án; không sử dụng xe, máy thi công cũ để vận chuyển và thi công xây dựng công trình; không chở vật liệu vượt quá trọng tải của phương tiện; thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị, thay thế hoặc bảo dưỡng thiết bị theo quy định.

\* *Giai đoạn vận hành:* vệ sinh đường nội bộ, khu vực đỗ xe trong khuôn viên Dự án; bố trí trồng cây xanh trên phần diện tích đã cam kết để điều hòa môi trường không khí; áp dụng các biện pháp vận hành, kỹ thuật phù hợp để đảm bảo hoạt động của hệ thống xử lý nước thải không gây tác động xấu đến môi trường xung quanh (lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý mùi phát sinh từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án, mùi phát sinh được xử lý tại hệ thống tháp hấp phụ bằng than hoạt tính, khí sau xử lý thải ra ngoài môi trường qua 01 ống thoát khí).

\* *Yêu cầu bảo vệ môi trường:* thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

#### *4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại*

##### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

\* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy màu sắc khác nhau đảm bảo theo quy định về phân loại chất thải tại nguồn để thu gom chất thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng phù hợp; chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng tại chỗ được thu gom, tái sử dụng làm vật liệu xây dựng ngay tại chỗ; chất thải từ quá trình bóc tách tầng đất mặt được sử dụng vào mục đích nông nghiệp và tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; chất thải rắn xây dựng khác được thu gom, tập kết tại bãi chứa trên công trường, tiến hành phân loại ngay tại nguồn; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không còn khả năng tái chế được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Đối với chất thải sinh hoạt: các hộ dân tự thu gom, phân loại, tập kết rác vào vị trí quy định; chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải nạo vét tại bể tự hoại, hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được đơn vị tiếp nhận vận hành định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

*\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại container đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

*\* Giai đoạn vận hành:* các hộ dân thực hiện phân loại và thu gom về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tập trung của khu dân cư; than hoạt tính thải từ hệ thống

thu gom và xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được đơn vị vận hành Dự án thu gom về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tập trung của khu dân cư. Dự án bố trí khu vực khoảng 3m<sup>2</sup> tại nhà vận hành trạm xử lý nước thải của Dự án để lưu giữ chất thải nguy hại tập trung của khu dân cư. Đơn vị được giao vận hành Dự án sẽ có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo Luật Bảo vệ môi trường và theo hướng dẫn của địa phương.

*\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* quản lý, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

*\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

*\* Giai đoạn vận hành:* đảm bảo diện tích trồng cây xanh, bố trí tổ chức giao thông ra vào phù hợp.

*\* Yêu cầu về môi trường:* tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

##### **4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất**

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đền bù đất và hoa màu và hỗ trợ di dời các công trình trên phạm vi đất của Dự án theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án hỗ trợ.

##### **4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

*\* Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Triển khai công tác giám sát thi công công trình theo đúng quy trình, đúng thiết kế đã duyệt bằng cách thuê nhà thầu tư vấn giám sát độc lập với nhà thầu thi công và nhà thầu thiết kế.

- Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.

- Không thi công công trình khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt. Không thi công các hạng mục trên cao khi gió to.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định; lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của Dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy trước khi đi vào vận hành.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

Chủ dự án cam kết chương trình giám sát môi trường như sau:

### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công Dự án:**

*\* Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

*\* Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung:*

- Vị trí giám sát tại 04 điểm, trong đó: 01 điểm tại khu vực thi công giáp khu dân cư phía Đông Bắc Dự án; 01 điểm tại khu vực thi công giáp khu dân cư

phía Tây Bắc Dự án; 01 điểm tại khu vực cổng giáp đường nhựa phía Đông Nam Dự án và 01 điểm tại khu vực cổng giáp đường Đại Thắng phía Bắc Dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án
- Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

## **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:**

### **\* Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **\* Giám sát nước thải sinh hoạt:**

Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Chủ Dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước



kênh Sông Riêng, hệ thủy sinh và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan;

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật./.